

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

- Câu 1: Căn cứ vào chế độ gió mùa, Việt Nam chia thành mấy mùa khí hậu ?
A. 1 mùa B. 2 mùa C. 3 mùa D. 4 mùa
- Câu 2: Bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam là:
A. Đồng bằng B. Hang động C. Đồi núi D. Thềm lục địa
- Câu 3: Mưa phùn ẩm ướt thường xảy ra ở vùng nào của nước ta vào cuối mùa đông?
A. Nam bộ B. Bắc bộ C. Tây nguyên D. Đông nam bộ
- Câu 4: Mưa bão lớn thường xảy ra ở vùng nào của nước ta vào những tháng cuối năm?
A. Bắc bộ B. Bắc trung bộ C. Nam bộ D. Đông nam bộ
- Câu 5: Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam là:
A. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt B. Sông chảy theo hướng bắc-nam
C. Sông ngòi có hai mùa nước D. Lượng phù sa nhỏ
- Câu 6: Nhóm đất nào chiếm tỉ lệ nhiều nhất ở nước ta?
A. Đất Feralit B. Đất bồi tụ phù sa sông
C. Đất mùn núi cao D. Đất bồi tụ phù sa biển
- Câu 7: Đâu **không phải** là nguyên nhân làm cho tài nguyên đất ở nước ta đa dạng?
A. Khí hậu phân hóa đa dạng B. Địa hình phân hóa đa dạng
C. Khoáng sản đa dạng, phong phú D. Nguồn nước phong phú dồi dào
- Câu 8:
Cho bảng số liệu: phân bố dòng chảy tại trạm Sơn Tây (Sông Hồng). Nhận xét nào sau đây là đúng:

Tháng Chỉ số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng (m ³ /s)	1318	1100	914	1071	1893	4692	7986	9246	6690	4122	2813	1746

(Nguồn: SGK Địa lý 8, NXB Giáo dục, 2014)

- A. Sông có 1 mùa đóng băng
B. Tháng có lưu lượng nước thấp nhất là tháng 8
C. Sông có 1 mùa lũ và 1 mùa cạn trong năm
D. Sông lũ vào mùa đông

II. TỰ LUẬN

Câu 1:(2,5 điểm) Chứng minh rằng khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới, ẩm, gió mùa, giải thích tại sao lại có tính chất đó?

Câu 2: (1 điểm) Em hãy đưa ra 2 giải pháp để bảo vệ tài nguyên rừng ở nước ta?

Câu 3: (2,5 điểm) Cho bảng số liệu: Cơ cấu các nhóm đất chính của nước ta (Đơn vị; %). Vẽ biểu đồ thích hợp và nhận xét biểu đồ ?

Nhóm đất	Tỉ lệ
Đất feralit đồi múi thấp	65
Đất mùn núi cao	11
Đất phù sa	24

(Nguồn: SGK Địa lý 8, NXB Giáo dục, 2014)

-----000-----

(Đề thi có 02 trang, thí sinh được sử dụng tập bản đồ địa lý 8 và Atlas-NXB giáo dục)

PHÒNG GD & ĐT TP HẠ LONG HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II
Trường THCS Lý Tự Trọng NĂM HỌC 2020-2021

MÔN ĐỊA LÝ 8(Đề chẵn)

Câu	Đáp án	Biểu điểm																		
I. Trắc nghiệm																				
	<table border="1"><thead><tr><th>Câu</th><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th></th><th>7</th><th>8</th></tr></thead><tbody><tr><th>Đ p án</th><td>B</td><td>C</td><td>B</td><td>B</td><td>C</td><td>A</td><td>C</td><td>C</td></tr></tbody></table>	Câu	1	2	3	4	5		7	8	Đ p án	B	C	B	B	C	A	C	C	Mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm
Câu	1	2	3	4	5		7	8												
Đ p án	B	C	B	B	C	A	C	C												
II. Tự luận																				
Câu 1	*Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm. - Nhiệt đới: quanh năm nhận lượng nhiệt lớn: + Số giờ nắng; 1400-3000 giờ. + Lượng nhiệt: 1 triệu kcalo/m ² . + Nhiệt độ trung bình trên 21 ⁰ C	0,5																		
	- Gió mùa: Khí hậu chia hai mùa rõ rệt: + Mùa đông lạnh, khô + Mùa hạ nóng ẩm	0,5																		

	<p>- Ẩm: + Lượng mưa: 1500- 2000 mm/năm + Độ ẩm không khí: 80%.</p>	0,25
	<p>*Giải thích: - Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến, góc chiếu của ánh sáng Mặt Trời luôn lớn nhận lượng nhiệt lớn</p>	0,5
	<p>- Nước ta nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa:mùa đông chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh và khô , mùa hạ chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam nóng ẩm</p>	0,5
	<p>- Nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển, các khối khí di chuyển qua biển mang lại cho nước ta lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.</p>	0,25
Câu 2	<p>-Trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc</p>	<p>Mỗi biện pháp 0,5 điểm. HS đưa ra biện pháp khác hợp lý vẫn cho điểm.</p>
	<p>-Đưa ra các bộ luật bảo vệ rừng</p>	
	<p>-Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, các vườn quốc gia....</p>	
Câu 3	<p>*Vẽ biểu đồ: -Vẽ đúng dạng biểu đồ tròn -Đầy đủ tên biểu đồ, chú giải, ký hiệu (thiếu mỗi ý trừ 0,25 điểm)</p>	1,5
	<p>*Nhận xét: -Trong ba nhóm đất chính của nước ta, chiếm tỉ trọng cao nhất là đất feralit đồi núi thấp (65%), tiếp đó là đất phù sa (24%) và sau đó là đất mùn núi cao (11%).</p>	1

Nội dung	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng điểm
	TL	TN	TL	TN	Vận dụng thấp		Vận dụng cao		
					TL	TN	TL	TN	
Đặc điểm chung của địa hình Việt Nam		Biết được đặc điểm chung của địa hình Việt Nam							
Số câu: Số điểm: Tỷ lệ: %		Số câu: 1 Số điểm: 0,5 Tỷ lệ: 100%							Số câu: 1 Số điểm: 0,5 Tỷ lệ: 100%
Đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam		Biết được đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam	Chứng minh và giải thích được đặc điểm khí hậu nước ta.						
Số câu: Số điểm: Tỷ lệ: %		Số câu: 3 Số điểm: 1,5 Tỷ lệ: 40%	Số câu: 1 Số điểm: 2,5 Tỷ lệ: 60%						Số câu: 4 Số điểm: 4 Tỷ lệ: 100%
đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam		Biết được một số đặc điểm của sông ngòi các miền nước ta				Phân tích được bảng số liệu sông ngòi.			
Số câu: Số điểm: Tỷ lệ: %		Số câu: 1 Số điểm: 0,5 Tỷ lệ: 50%				Số câu: 1 Số điểm: 0,5 Tỷ lệ: 50%			Số câu: 2 Số điểm: 1 Tỷ lệ: 100%
đặc tính, sự phân bố và giá trị kinh tế của các nhóm		Biết được đặc tính, giá trị của tài		Giải thích được đặc điểm tài	Nhận biết được dạng biểu đồ				

đất chính		nguyên đất		nguyên đất	thích hợp và nhận xét biểu đồ.				
Số câu: Số điểm: Tỷ lệ: %		Số câu:1 Số điểm:0,5 Tỷ lệ:15%		Số câu:1 Số điểm:0,5 Tỷ lệ:15%	Số câu:1 Số điểm:2,5 Tỷ lệ:70%				Số câu:3 Số điểm:3,5 Tỷ lệ:100%
đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam							Đưa ra 2 giải pháp để bảo vệ tài nguyên động vật ở nước ta		
Số câu: Số điểm: Tỷ lệ: %							Số câu:1 Số điểm:1 Tỷ lệ:100%		Số câu:1 Số điểm:1 Tỷ lệ:100%
Tổng		Số câu:6 Số điểm:3,0 Tỷ lệ:30%	Số câu:1 Số điểm:2,5 Tỷ lệ:25%	Số câu:1 Số điểm:0,5 Tỷ lệ:5%	Số câu:1 Số điểm:2,5 Tỷ lệ:25%	Số câu:1 Số điểm:0,5 Tỷ lệ:5%	Số câu:1 Số điểm:1 Tỷ lệ:10%		Số câu:11 Số điểm:10 Tỷ lệ:100%